

Bản án số: 239/2023/KDTM-ST
Ngày 29/9/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo
2. Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 72/2022/TLST-KDTM ngày 21 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 461/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 318/2023/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ: B Bà T, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L. Địa chỉ: A K, Phường C, Quận D, TP . (Theo Giấy uỷ quyền ngày 10/5/2022)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần T; địa chỉ: C N, Phường A, quận T, TP ..

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Đăng Quốc V, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 11/5/2022 và trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Ngày 09/5/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng)

và Công ty Cổ phần T (gọi tắt là Công ty T) có ký kết Hợp đồng cho vay số 209/2017/HĐCV-9245 với số tiền vay là 960.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô Ford Transit theo Hợp đồng mua bán số 46/GMG-DLPO/04-2017 ngày 01/4/2017. Theo đó, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty T vay tổng cộng là 960.000.000 đồng (theo lần giải ngân ngày 09/5/2017 với số tiền giải ngân là 960.000.000 đồng).

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, Công ty Cổ phần T đã ký Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số 209/2017/HĐTC-9245 ngày 09/5/2017 với Ngân hàng, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/5/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP .. Mô tả tài sản: Xe ô tô biển số 51B-234.24 do Công ty Cổ phần T đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 268154 được Công an thành phố H cấp ngày 04/5/2017, hãng xe: Ford, loại xe: Trasit, số chỗ ngồi: 10, màu sơn: màu ghi xám, số khung: T4MFHMR56900, số máy: RATORQ4D244L. Tài sản thế chấp đang được Công ty T quản lý, sử dụng.

Trong quá trình xử lý nợ, Công ty T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 555.640.020 đồng (trong đó: nợ gốc 420.650.604 đồng, nợ lãi: 134.989.416 đồng).

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán vốn, lãi nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty T thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vay tạm tính đến ngày 11/4/2023 là 927.705.343 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay kể từ ngày 11/4/2023 cho đến khi Công ty T trả hết nợ cho Ngân hàng, cụ thể:

- Nợ gốc: 539.349.396 đồng
- Lãi trong hạn: 118.882.816 đồng
- Lãi quá hạn: 231.720.109 đồng
- Lãi chậm trả lãi: 37.753.022 đồng.

Trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 51B-234.24 do Công ty Cổ phần T đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 268154 được Công an thành phố H cấp ngày 04/5/2017 theo Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số 209/2017/HĐTC-9245 ngày 09/5/2017 được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/5/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP . để thanh toán khoản nợ nêu trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự xác minh, kê biên, xử lý tài sản của Công ty T để thu hồi các khoản nợ còn lại.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và trình bày nêu trên, yêu cầu Công ty T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 979.769.562 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 539.349.396 đồng
- Lãi trong hạn: 118.882.816 đồng;
- Lãi do nợ gốc quá hạn: 278.483.038 đồng
- Lãi do chậm trả lãi: 43.054.311 đồng

Trả hết khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp Công ty T không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp đảm bảo để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp đảm bảo mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả dứt nợ.

Đối với các tài sản thế chấp thì Ngân hàng đang lưu giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe; riêng chiếc xe thì do Công ty T chịu trách nhiệm bảo quản, sử dụng nên Ngân hàng không biết chiếc xe trên hiện nay đang ở đâu.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn Công ty Cổ phần T không có yêu cầu phản tố. Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng phía bị đơn do ông Nguyễn Đăng Quốc V là người đại diện theo pháp luật vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết và không có ủy quyền cho người đại diện khác tham gia giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của phía bị đơn.

* Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung vụ án:

Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phần tranh tụng tại phiên tòa đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 979.769.562 đồng, bao gồm vốn gốc là 539.349.396 đồng, lãi trong hạn là 118.882.816 đồng, lãi do nợ gốc quá hạn là

278.483.038 đồng và lãi do chậm trả lãi: 43.054.311 đồng; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 51B-234.24 do Công ty Cổ phần T đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 268154 được Công an thành phố H cấp ngày 04/5/2017, hãng xe: Ford, loại xe: Trasi, số chỗ ngồi: 10, màu sơn: màu ghi xám, số khung: T4MFHMR56900, số máy: RATORQ4D244L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 209/2017/HĐCV-9245 ngày 09/5/2017 và khế ước nhận nợ ngày 09/5/2017 giữa Ngân hàng và Công ty T. Theo đó, Công ty T đã vay vốn của Ngân hàng để mua ô tô phục vụ đi lại (hoạt động kinh doanh); các bên ký kết và thực hiện hợp đồng nhằm mục đích lợi nhuận. Do Công ty T không trả được nợ nên Ngân hàng thực hiện quyền khởi kiện để thu hồi nợ. Căn cứ khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại năm 2005, khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 1 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Công ty T có địa chỉ trụ sở doanh nghiệp tại số C N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là tổ chức, doanh nghiệp không còn hoạt động kinh doanh nhưng chưa đăng ký giải thể, không đăng ký tạm ngừng hoạt động (theo kết quả xác minh ngày 29/8/2022 của Công an P, quận T Thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp ngày 12/8/2020 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H). Do đó, các văn bản tố tụng của Tòa án được tổng đạt, niêm yết cho bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn tại trụ sở của bị đơn theo quy định tại Điều 178 và 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngoài việc tổng đạt cho bị đơn tại địa chỉ trụ sở của bị đơn theo quy định của pháp luật, để đảm bảo vụ việc được giải quyết công khai, đảm bảo quyền lợi của bị đơn, Tòa án đã tổng đạt cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Đăng Quốc V tại địa chỉ thường trú của ông V.

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ nhất cho bị đơn Công ty T và người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Đăng Quốc V. Tại phiên tòa ngày 28/8/2023, đương sự vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ cho đương sự, nhưng tại phiên tòa ngày 29/9/2023 đương sự vắng mặt. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn, vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn

Đăng Quốc V là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về pháp luật nội dung được áp dụng:

Theo Hợp đồng cho vay số 209/2017/HĐCV-9245 ngày 09/5/2017 và khế ước nhận nợ ngày 09/5/2017 giữa Ngân hàng và Công ty T, hai bên có xác định mục đích ký kết hợp đồng để Ngân hàng cho Công ty T vay tiền mua ô tô phục vụ đi lại (hoạt động kinh doanh) và do các bên đều là chủ thể của quan hệ kinh doanh, thương mại; quan hệ tranh chấp giữa các bên được xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại và Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

4.1. Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi:

Xét Hợp đồng cho vay số 209/2017/HĐCV-9245 ngày 09/5/2017 và khế ước nhận nợ ngày 09/5/2017 giữa Ngân hàng và Công ty T, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Ngân hàng và Công ty T có giao dịch hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty T vay để mua ô tô đi lại, phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty T, số tiền vay tổng cộng là 960.000.000 đồng; theo mức lãi suất kỳ đầu tiên là 9%/ năm trong vòng 09 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần theo công thức LSV bằng (=) Lãi suất cho vay tham chiếu (+) biên độ 3.5%/năm; Lãi suất đang áp dụng hiện nay: 12 %/năm; lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn, được áp dụng với nợ gốc quá hạn (bao gồm cả nợ gốc cho phần lãi chậm trả); thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 09/5/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 555.640.020 đồng, trong đó: nợ gốc là 420.650.604 đồng, nợ lãi là 134.989.416 đồng). Tới ngày 22/4/2022, Công ty T đã quá hạn thanh toán, vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 979.769.562 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng cho vay số 209/2017/HĐCV-9245 ngày 09/5/2017 và khế ước nhận nợ ngày 09/5/2017 giữa Ngân hàng và Công ty T được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 7, điểm đ khoản 1 Điều 25 Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng N về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (sau đây gọi là Quyết định 1627); Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N hướng dẫn về tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N nên có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền vay gốc cho Công ty T. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng cho vay.

Việc tính lãi của Ngân hàng P1 với quy định của pháp luật và quy định tại Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc Công ty T thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay nêu trên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc Công ty T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/9/2023, tổng cộng là 979.769.562 đồng, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 539.349.396 đồng
- Lãi trong hạn: 118.882.816 đồng;
- Lãi do nợ gốc quá hạn: 278.483.038 đồng
- Lãi do chậm trả lãi: 43.054.311 đồng

Bị đơn Công ty T có nghĩa vụ thanh toán hết số tiền trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bị đơn còn có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 209/2017/HĐCV-9245 ngày 09/5/2017, kể từ ngày 29/9/2023 đến ngày trả dứt nợ.

4.2. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu Ford, loại xe: transit, 10 chỗ, màu ghi xám (biển số 51B-234.24) do Công ty Cổ phần T đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 268154 được Công an thành phố H cấp ngày 04/5/2017.

Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty T thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi, trong trường hợp Công ty T không thực hiện được hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp đảm bảo để thu hồi nợ theo qui định của pháp luật. Trường hợp sau khi phát mại tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty T vẫn phải có nghĩa vụ trả tiếp cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên.

Hội đồng xét xử xét thấy Công ty T đã vay tiền của Ngân hàng để mua ô tô hiệu Ford, loại xe: transit, 10 chỗ, màu ghi xám (biển số 51B-234.24) phục vụ đi lại và sử dụng tài sản này để thế chấp đảm bảo khoản nợ vay theo Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số 209/2017/HĐTC-9245 ngày 09/5/2017. Việc thế chấp chiếc xe ô tô nêu trên là trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký thế chấp ngày 09/5/2017 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các tài sản thế chấp thì Ngân hàng đang lưu giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe; riêng chiếc xe ô tô hiệu Ford, loại xe: transit, 10 chỗ, màu ghi xám (biển số 51B-234.24) thì do Công ty T chịu trách nhiệm bảo quản, sử dụng nên Ngân hàng không biết chiếc

xe trên hiện nay đang ở đâu; do đó, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không thể tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Do bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án thụ lý, chuẩn bị xét xử và xét xử; quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có thông tin hay khiếu nại về việc tài sản đã chuyển giao cho người thứ ba; bản chính Giấy chứng nhận quyền đăng ký xe ô tô do nguyên đơn đang giữ; việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật, vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không trả nợ.

Trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu Ford, loại xe: transit, 10 chỗ, màu ghi xám (biển số 51B-234.24) để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty T vẫn phải có nghĩa vụ trả tiếp cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên.

[5] Xét ý kiến của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng bao gồm: Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền vay cho nguyên đơn. Bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét các ý kiến và các yêu cầu của bị đơn.

[6] Về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc Tòa án còn có một số khuyết điểm trong quá trình xử lý đơn và giải quyết vụ án là chậm đưa vụ án ra xét xử.

Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc buộc bị đơn phải thanh toán nợ cho nguyên đơn.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, bị đơn phải chịu số tiền án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật là 39.831.160 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc buộc Công ty Cổ phần T có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

Buộc Công ty Cổ phần T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 979.769.562 đồng, bao gồm nợ gốc là 539.349.396 đồng, lãi trong hạn: 118.882.816 đồng, lãi do nợ gốc quá hạn: 278.483.038 đồng và lãi do chậm trả lãi: 43.054.311 đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ của Hợp đồng cho vay số 209/2017/HĐCV-9245 ngày 09/5/2017 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý, kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp là xe hiệu Ford, loại xe: transit, 10 chỗ, màu ghi xám (biển số 51B-234.24) theo Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số 209/2017/HĐTC-9245 ngày 09/5/2017.

Trường hợp sau khi xử lý, phát mại tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty Cổ phần T vẫn phải có nghĩa vụ trả tiếp cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần T thanh toán xong tất cả các khoản nợ phát sinh trước khi cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp, cầm cố thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có nghĩa vụ tiến hành ngay thủ tục giải chấp và trả lại toàn bộ giấy tờ đã giữ của Công ty Cổ phần T liên quan đến tài sản thế chấp; trừ trường hợp ông ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Du lịch P2 còn phải thực hiện nghĩa vụ khác đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 41.393.087 đồng (bốn mươi một triệu ba trăm chín mươi ba nghìn không trăm tám mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.386.070 đồng (mười tám triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0031681 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình ngày 27/6/2023.

3. Các quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/9/2023, Công ty Cổ phần T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì lãi suất mà Công ty Cổ phần T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Nguyễn Hiếu Thuận